

V/v Chi phí của doanh nghiệp mua hàng hoá, dịch vụ không có hoá đơn.

**(Trích: Điểm: a, b. Khoản 2.4. Mục: IV. Phần: C của Thông Tư số 130 /2008/TT-BTC ngày 16/12/2008)**

2.4. Chi phí của doanh nghiệp mua hàng hoá, dịch vụ không có hoá đơn, được phép lập Bảng kê thu mua hàng hoá, dịch vụ mua vào (theo mẫu số 01/TNDN kèm theo Thông tư này) nhưng không lập Bảng kê kèm theo chứng từ thanh toán cho cơ sở, người bán hàng, cung cấp dịch vụ trong các trường hợp: mua hàng hoá là nông sản, lâm sản, thủy sản của người sản xuất, đánh bắt trực tiếp bán ra; mua sản phẩm thủ công làm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, song, mây, rơm, vỏ dừa, sọ dừa hoặc nguyên liệu tận dụng từ sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất thủ công không kinh doanh trực tiếp bán ra; mua đất, đá, cát, sỏi của người dân tự khai thác trực tiếp bán ra; mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt; mua đồ dùng, tài sản của hộ gia đình, cá nhân đã qua sử dụng trực tiếp bán ra và một số dịch vụ mua của cá nhân không kinh doanh.

Bảng kê thu mua hàng hoá, dịch vụ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được uỷ quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực. Trường hợp giá mua hàng hoá, dịch vụ trên bảng kê cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua hàng thì cơ quan thuế căn cứ vào giá thị trường tại thời điểm mua hàng, dịch vụ cùng loại hoặc tương tự trên thị trường xác định lại mức giá để tính lại chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế.

**Căn cứ vào Trích dẫn ở trên thì ý nghĩa như sau:**

1/Đối tượng được bán hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn và hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn được mua bán gồm:

- ✓ Người sản xuất, đánh bắt trực tiếp bán: Hàng hóa là nông sản, lâm sản, thủy sản
- ✓ Người không kinh doanh trực tiếp bán ra: Hàng hóa là sản phẩm thủ công làm bằng: đay, cói, tre, nứa, lá, song, mây, rơm, vỏ dừa, sọ dừa hoặc nguyên liệu tận dụng từ sản phẩm nông nghiệp.
- ✓ Người dân tự khai thác trực tiếp bán ra: Hàng hóa là đất, đá, cát, sỏi.
- ✓ Người trực tiếp thu nhặt: Hàng hóa là phế liệu
- ✓ Hộ gia đình, cá nhân đã qua sử dụng trực tiếp bán ra: Hàng hóa là đồ dùng, tài sản của hộ gia đình, cá nhân đã qua sử dụng.
- ✓ Cá nhân không kinh doanh: Một số dịch vụ của cá nhân không kinh doanh

2/Chứng từ được tạo lập để chứng minh sự mua bán của hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn

- ✓ Bảng kê thu mua hàng hoá, dịch vụ mua vào (theo mẫu số 01/TNDN kèm theo Thông tư này)
- ✓ Chứng từ thanh toán: PT, PC, chứng từ ngân hàng....

**Tóm lại** để hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn được xem là hợp pháp và được tính vào chi phí để trừ vào thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp phải thỏa mãn 2 điều kiện sau:

1. Phải thỏa mãn đúng đối tượng nào được bán hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn.
2. Phải tạo lập các chứng từ chứng minh sự mua bán của hàng hóa, dịch vụ theo biểu mẫu quy định và có chứng từ thanh toán kèm theo.

**BẢNG KÊ THU MUA HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ**

## MUA VÀO KHÔNG CÓ HOÁ ĐƠN

(Ngày.....tháng..... năm 200....)

- Tên doanh nghiệp:.....

Mã số thuế:

- Địa chỉ:.....

- Địa chỉ nơi tổ chức thu mua:.....

- Người phụ trách thu mua:.....

Ngày tháng năm mua hàng	Người bán		Hàng hóa mua vào				Ghi chú
	Tên người bán	Địa chỉ	Tên mặt hàng	Số lượng	Đơn giá	Tổng giá thanh toán	
1	2	3	4	5	6	7	8

- Tổng giá trị hàng hoá mua vào: .....

Ngày..... tháng... năm 200..

**Người lập bảng kê**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc doanh nghiệp**  
(Ký tên, đóng dấu)

### Ghi chú:

- Căn cứ vào số thực tế các mặt hàng trên mà đơn vị mua của người bán không có hoá đơn, lập bảng kê khai theo thứ tự thời gian mua hàng, doanh nghiệp ghi đầy đủ các chỉ tiêu trên bảng kê, tổng hợp bảng kê hàng tháng. Hàng hoá mua vào lập theo bảng kê này được căn cứ vào chứng từ mua giữa người bán và người mua lập có ghi rõ số lượng, giá trị các mặt hàng mua, ngày, tháng mua, địa chỉ người bán và ký nhận của bên bán và bên mua.

- Đối với doanh nghiệp có tổ chức các trạm nơi thu mua ở nhiều nơi thì từng trạm thu mua phải lập từng bảng kê riêng. Doanh nghiệp lập bảng kê tổng hợp chung của các trạm.